

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây) liên quan đến công bố các thủ tục hành chính nêu trên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HCC, QN *lu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



DANH MỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỢP NHẤT VÀ THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH;
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

(Kèm theo Quyết định số 1977 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài chính thực hiện)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm

					2023.
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài chính thực hiện)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Tài chính thực hiện)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm

					2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-

					CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
7	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

					- Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
9	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày

	thẩm quyền Ban Quản lý				25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
10	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Danh mục thủ tục hành chính được hợp nhất, thay thế

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP

		trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	- Trường hợp tại mục a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP

		trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	- Trường hợp tại mục a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023.